TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 76 /2020/HSST;
Ngày 12 tháng 8 năm 2020.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Huy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Lưu

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Đức-Thành phố Hà Nội.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Phượng Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2020/ HSST ngày 23 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

NVN(tên gọi khác là NVT), **s**inh ngày 01/10/1995 tại huyện VY, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện VY, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; Con ông Nguyễn Văn Lưu và bà Trần Thị Dung; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không;

Tiền án: 02 tiền án.

- Ngày 30/8/2016 NVNbị Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, xử phạt 03 (ba) tháng tù kể từ ngày 28/7/2016 về tội: "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 46/2016/HSST. Ngày 28/10/2016 chấp hành xong hình phạt chính và ngày 06/3/2020 chấp hành xong án phí.

- Ngày 20/6/2017 NVNbị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm, xử phạt 20 (hai mươi) tháng tù kể từ ngày 27/3/2017 về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 23/2017/HSST. Ngày 27/11/2018 chấp hành xong hình phạt chính và ngày 06/3/2020 chấp hành xong án phí.

Nhân thân: Ngày 22/7/2015 Công an xã Tiên Sơn, huyện VY, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản"

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2020 tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên toà.

- **Người bị hại:**

- Chị NTN, sinh năm 1982

Trú tại: thôn C, xã Đ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên toà.

-Anh LVN, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn Đ, xã KT, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2019 NVN(Sinh năm 1995, nơi cư trú tại Thôn H, xã T, huyện VY, tỉnh Bắc Giang) đến xưởng sản xuất khung thép chuyên phục vụ sự kiện V8, địa chỉ: thôn Đồng Nhân, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội do chị NTN (Sinh năm 1982, nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội) làm quản lý. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/11/2019 Nam đang làm việc tại xưởng thì thấy chị Nga để một chiếc túi xách màu đen bằng da ở trên bàn làm việc, lúc này Nam nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị Nga để lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc chị Nga không để ý, Nam lấy chiếc túi xác rồi cất vào trong áo trước bụng rồi đi ra bên ngoài xưởng thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha mang biển số: 28F1-007.05 màu đỏ đen của anh LVN (Sinh năm 1989, nơi cư trú: thôn Đôn Thư, xã Kim Thư, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội) đang để ở dốc đi xuống đường, chìa khóa xe đang cắm ở ổ khóa của xe. Nam lấy chiếc xe trên rồi điều khiển xe đi về hướng tỉnh Bắc Giang. Sau khi đi được một đoạn, Nam dừng xe (Nam không nhớ rõ vị trí dừng ở đâu thuộc địa phương nào) mở chiếc túi xách trộm cắp được của chị Nga kiểm tra bên trong túi thì thấy có số tiền 4.300.000 đồng (*bốn triệu ba trăm nghìn đồng*) và 03 chứng minh thư nhân dân mang tên chị NTN, anh Phạm Văn Vương (Sinh năm 1983, HKTT: xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá), anh Phạm Xuân Thành (Sinh năm 1984, HKTT: Xã Thiết Ống, huyện Bá Thiết, tỉnh Thanh Hoá) và 01 thẻ ATM của ngân hàng Techcombank mang tên chị NTN. Nam lấy toàn bộ số tiền và giấy tờ cất vào túi quần bên trái rồi vứt chiếc túi sách của chị Nga ở ven đường. Khi về đến tỉnh Bắc Giang, Nam để toàn bộ số giấy tờ

trộm cắp được ở nhà mẹ đẻ là bà Trần Thị Dung (Sinh năm 1970, nơi cư trú: thôn Kim Sơn, xã Tiên Sơn, huyện VY, tỉnh Bắc Giang), còn số tiền 4.300.000 đồng (*bốn triệu ba trăm nghìn đồng*) Nam đã tiêu sài cá nhân hết. Đối với chiếc xe mô tô mang biển số: 28F1-007.05 Nam trộm cắp của anh Ngọc, sau khi sử dụng để đi lại một vài ngày thì Nam điều khiển chiếc xe mô tô trên đến Hà nội và bán chiếc xe cho một người đàn ông không quen biết ở khu vực quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội được 1.500.000 đồng *(một triệu năm trăm nghìn đồng)*. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/11/2019, chị Nga và anh Ngọc phát hiện bị mất tài sản nên đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Hoài Đức trình báo sự việc. (Bút lục 34-45, 79-82)

Tài sản bị mất trộm gồm:

- Chị NTN bị mất trộm 01 (một) túi xách màu đen có diện (25x13x05) cm có quai đeo bằng da màu đen, bên trong túi có 4.300.000 đồng (*bốn triệu ba trăm nghìn đồng*); 03 (ba) chứng minh thư nhân dân của chị NTN, anh Phạm Văn Vương, anh Phạm Xuân Khánh; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Techcombank của chị NTN.

- Anh LVN bị mất trộm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha mang biển số: 28F1-007.05, số khung: 1205BY149666, số máy: HC12E2949696.

Vật chứng thu giữ của NVN(Bút lục 64):

- 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank có số thẻ 9704078825675818 mang tên NTN;

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 017450919 mang tên NTN do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 16/3/2013;

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 172539100 mang tên Phạm Văn Vương do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 30/7/2012;

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 231019846 mang tên Phạm Xuân Thành do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 22/3/2012.

Ngày 17/01/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã ra Yêu cầu số 17 yêu cầu Hội đồng Định giá tài sản trong TTHS huyện Hoài Đức định giá đối với 01 (một) túi xách màu đen có diện khoảng (25x13x05) cm không nhớ nhãn hiệu, mua từ năm 2016; 01 (một) chiếc xe mô tô Wave alpha màu đỏ mang biển số: 28F1-007.05, số máy 2949696, số khung 149666, đăng ký lần đầu ngày 14/9/2012, xe đủ hai gương chiếu hậu vẫn hoạt động bình thường.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐ ĐGTS ngày 11/02/2020 của Hội đồng ĐGTS trong TTHS huyện Hoài Đức kết luận:

- 01 (một) chiếc xe mô tô Wave alpha màu đỏ BKS: 28F1-007.05, số máy 2949696, số khung 149666, đăng ký lần đầu ngày 14/9/2012, xe đủ hai gương chiếu hậu vẫn hoạt động bình thường có giá: 10.300.000 đồng;

- 01 (một) túi xách màu đen có diện khoảng (25x13x05) cm không nhớ nhãn hiệu, mua từ năm 2016 có giá 40.000 đồng.

Tổng giá trị của các tài sản cần định giá là ***10.340.000đ (mười triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng)***. (Bút lục 22)

Tổng số tài sản mà chị Nga và anh Ngọc bị mất trộm là 14.640.000 đồng (*mười bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*) (Trong đó: Tiền của chị Nga là 4.300.000 đồng; chiếc ví của chị Nga có giá trị là 40.000 đồng; Chiếc xe mô tô của anh Ngọc có giá trị là 10.300.000 đồng).

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave mang biển số: 28F1-007.05, anh LVN khai anh Ngọc mua lại xe từ năm 2012 tại một cửa hàng bán xe cũ ở huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội, giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Đỗ Anh Tạ, địa chỉ tại Phố Sấu, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Sau khi Nam trộm cắp chiếc xe trên, Nam sử dụng để đi lại một vài ngày rồi điều khiển xe đến Hà nội và bán chiếc xe cho một người đàn ông không quen biết ở khu vực quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội được 1.500.000 đồng *(một triệu năm trăm nghìn đồng)*. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay vẫn không thu giữ được.

Về dân sự: Chị NTN yêu cầu Nam bồi thường số tiền 4.340.000 đồng *(bốn triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng),* anh LVN yêu cầu Nam bồi thường số tiền 10.300.000 đồng *(mười triệu ba trăm nghìn đồng)*.

Tại cơ quan điều tra, NVNđã khai nhận việc Nam lén lút trộm cắp tài sản của chị NTN và anh LVN. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội đã truy tố NVNvề tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:*

- Áp dụng điểm g khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo NVNtừ 30 - 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị NTN số tiền 4.340.000 đông, bồi thường cho anh LVN số tiền 10.300.000đồng.

- Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 thẻ Ngân hàng Techcombank có số thẻ 9704 0788 2567 5818; 01 (một) Chứng minh nhân dân số 017450919 mang tên NTN do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 16/3/2013; 01 (một) Chứng minh nhân dân số 172539100 mang tên Phạm Văn Vương do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 30/7/2012; 01 (một) Chứng minh nhân dân số 231019846 mang tên Phạm Xuân Thành do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 22/3/2012 là các giấy tờ, tài liệu của chị NTN không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho chị Nga.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác nên Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/11/2019 tại xưởng khung thép chuyên phục vụ sự kiện V8 tại thôn Đồng Nhân, xã Đông La, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội, NVNđã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 (một) túi xách màu đen có quai đeo bằng da màu đen, bên trong túi có 4.300.000 đồng (*bốn triệu ba trăm nghìn đồng*), 03 (ba) chứng minh thư nhân dân mang tên NTN, Phạm Văn Vương, Phạm Xuân Thành, 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng Techcombank mang tên NTN của chị NTN và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha mang biển số: 28F1-007.05 của anh LVN, tổng giá trị của tài sản bị trộm cắp là **14.640.000 đồng (*mười bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)***.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quan hệ sở hữu hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[4] Tại phiên toà bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận NVNphạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Toà án xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Khi quyết định hình phạt bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo; bị cáo ra đầu thú theo quy định tại Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

[8]Đánh giá tính chất mực độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có một hai tiền án và có nhân thân xấu ngày: Ngày 30/8/2016 NVNbị Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, xử phạt 03 (ba) tháng tù kể từ ngày 28/7/2016 về tội: "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 46/2016/HSST. Ngày 28/10/2016 chấp hành xong hình phạt chính và ngày 06/3/2020 chấp hành xong án phí. Ngày 20/6/2017 NVNbị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm, xử phạt 20 (hai mươi) tháng tù kể từ ngày 27/3/2017 về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 23/2017/HSST. Ngày 27/11/2018 chấp hành xong hình phạt chính và ngày 06/3/2020 chấp hành xong án phí. Ngày 22/7/2015 Công an xã Tiên Sơn, huyện VY, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản". Nay lại tiếp tục thực hiện hành vi cùng loại tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm (chưa được xóa án tích). Điều đó cho thấy bản chất lười lao động coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là những tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Viện kiểm sát nhân đân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự năm

2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là phù hợp.

[7] Bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo việc thi hành án, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

[8] Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:*

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị NTN số tiền 4.340.000 đ, bồi thường cho anh LVN số tiền 10.300.000đ là phù hợp với quy định tại điều 48 Bộ luật hình sự và điều 589 Bộ luật dân sự.

[10]. *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 thẻ Ngân hàng Techcombank có số thẻ 9704 0788 2567 5818, 01 (một) Chứng minh nhân dân số 017450919 mang tên NTN do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 16/3/2013. 01 (một) Chứng minh nhân dân số 172539100 mang tên Phạm Văn Vương do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 30/7/2012; 01 (một) Chứng minh nhân dân số 231019846 mang tên Phạm Xuân Thành do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 22/3/2012 là giấy tờ, tài liệu của chị NTN không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho chị Nga.

[11] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **NVN**phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

Xử phạt bị cáo **NVN36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/4/2020.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự và điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo NVNphải bồi thường cho:

Chị NTN số tiền 4.340.000 đ (Bốn triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng);

Anh LVN số tiền 10.300.000đ (Mười triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**** Về xử lý vật chứng:***

Áp dụng Điểm b, Khoản 2, Khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Trả lại chị NTN 01 thẻ Ngân hàng Techcombank có số thẻ 9704 0788 2567 5818 mang tên NTN; 01 (một) Chứng minh nhân dân số 017450919 mang tên NTN do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 16/3/2013; 01 (một) Chứng minh nhân dân số 172539100 mang tên Phạm Văn Vương do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 30/7/2012; 01 (một) Chứng minh nhân dân số 231019846 mang tên Phạm Xuân Thành do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 22/3/2012.

(Các vật chứng hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2020 giữa Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội).

**** Về án phí:***

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo NVNphải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 732.000 đồng (Bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**** Về quyền kháng cáo:*** *Căn cứ Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự:*

+ Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Quyền yêu cầu thi hành án dân sự:*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>: **T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND.TP.Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Công an. H.Hoài Đức;
- Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Huy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA